TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
Mã vụ việc: 031172542

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Bà Đoàn Thị Tiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1999; đăng ký HKTT: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình N1 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng vào tháng 5 năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống hai bên hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã làm cho gia đình luôn căng thẳng. Sự chênh

lệch về tuổi tác cũng khiến cho hai bên có những mâu thuẫn phát sinh. Bên cạnh đó giữa chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn với nhau nên càng làm cho quan hệ gia đình thêm căng thẳng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị trở nên trầm trọng từ thời điểm tháng 8 năm 2021 đến nay. Hiện nay, tình cảm giữa hai bên đã không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C sinh ngày 27/8/2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của chị là đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi đưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh N1.

Về tài sản chung: Chị và anh N1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương, qua các thông tin của chính quyền địa phương, tổ dân phố và gia đình thể hiện: Chị N và anh N1 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cát Bà vào ngày 21/5/2020. Trong qua trình chung sống hai bên đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã vì bất đồng quan điểm sống. Gia đình, tổ dân phố đã cố gắng hòa giải cho đương sự tuy nhiên không thành công, hiện nay mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị N và anh N1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C sinh ngày 27/8/2020, hiện nay cháu đang sống với mẹ tại gia đình bên ngoại. Chị N và anh N1 đang làm lao động tự do, anh N1 là đầu bếp, chị N kinh doanh trên mạng internet, cả hai đều có thu nhập thường xuyên.

Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên tại buổi hòa giải nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được việc giải quyết các vấn đề trong vụ án nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và được nuôi con chung. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì mong muốn giữ một gia đình hạnh phúc cho con. Đối với con chung, do con còn nhỏ nên anh đồng ý sẽ giao cho vợ nuôi dưỡng con chung trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, yêu cầu vợ không được hạn chế quyền thăm nom con chung của anh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ N về việc ly hôn và nuôi con chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Toà án đã tiến hành triệu tập các đương sự để tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai bên đương sự đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án tuy nhiên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Nguyễn Đình N1 có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung nên giữa hai bên đã phát sinh mẫu thuẫn trong gia đình, không còn quan tâm đến nhau. Khi quan hệ vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tuy nhiều lần hòa giải nhưng không thành công. Hai bên sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Đương sự có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C sinh ngày 27/8/2020. Nguyên đơn có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tính đến ngày xét xử cháu Nguyễn Ngọc Bảo C chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác anh N1 đồng ý giao cháu cho mẹ nuôi dưỡng, nên việc giao cháu cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chi Nguyễn Thị Mỹ N, chị N được ly hôn với anh Nguyễn Đình N1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo C sinh ngày 27/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình *(nếu có)* không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0009857 ngày 23 tháng 02 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện C
(Đăng ký kết hôn ngày 21/5/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh